

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 86/2024/HS-ST
Ngày: 15-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Cao;

Ông Trần Văn Tươi.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 07 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Lê Hà T** (tên gọi khác **C**), sinh năm: 1986 tại tỉnh Long An; nơi cư trú: **Ấp B, xã A, huyện B, tỉnh Long An**; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Lê Phát D**, sinh năm: 1964 và bà **Bùi Thị K**, sinh năm: 1960; có vợ: **Đặng Thị Thu H**, sinh năm: 1985; con: 02 người, lớn sinh năm: 2006, nhỏ sinh năm: 2015.

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo tại ngoại điều tra, có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Hữu T1**, sinh năm: 1976 tại tỉnh Long An; nơi cư trú: **Ấp B, xã A, huyện B, tỉnh Long An**; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Nguyễn Hữu L**, sinh năm: 1945 và bà **Huỳnh Thị S**, sinh năm: 1953; có vợ: **Nguyễn Thị L1**, sinh năm: 1979; con: 02 người, lớn sinh năm: 1998, nhỏ sinh năm: 2012.

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo tại ngoại điều tra, có mặt tại phiên tòa.

3. **Bùi Quốc T2**, sinh năm: 1997 tại tỉnh Long An; nơi cư trú: **Ấp B, xã A, huyện B, tỉnh Long An**; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh;

giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: [Bùi Trọng R](#), sinh năm: 1967 và bà [Huỳnh Thị L2](#), sinh năm: 1966; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo tại ngoại điều tra, có mặt tại phiên tòa.

4. [Nguyễn An K1](#) (tên gọi khác [Ê](#)), sinh năm: 1984 tại tỉnh Trà Vinh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: [ấp X, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở: Ấp C, xã A, huyện B, tỉnh Long An](#); nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: [Nguyễn Văn C1](#), sinh năm: 1954 và bà [Cao Thị G](#), sinh năm: 1954; có vợ: [Nguyễn Hoàng Cẩm T3](#), sinh năm: 1989; con: 01 người, sinh năm: 2021.

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo tại ngoại điều tra, có mặt tại phiên tòa.

5. [Nguyễn Văn H1](#) (tên gọi khác [T4](#)), sinh năm: 1981 tại tỉnh Long An; nơi cư trú: [Ấp C, xã A, huyện B, tỉnh Long An](#); nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: [Nguyễn Văn T5](#), sinh năm: 1932 (đã chết) và bà Phan Thị A, sinh năm: 1942; có vợ: [Huỳnh Thị Kim D1](#), sinh năm: 1983; con: 02 người, lớn sinh năm: 2006, nhỏ sinh năm: 2010.

Tiền án, tiền sự: không có.

Về nhân thân: Tại Bản án hình sự số 76/2015/HSST ngày 11/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt [Nguyễn Văn H1](#) số tiền 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, đến ngày 24/12/2015 [H1](#) đã nộp phạt, đóng án phí, thu lợi bất chính xong, đã xóa án tích.

Bị cáo tại ngoại điều tra, có mặt tại phiên tòa.

6. [Nguyễn Trung H2](#), sinh năm: 1985 tại tỉnh Long An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: [Ấp B, xã N, huyện B, tỉnh Long An; Chỗ ở: Khu phố D, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An](#); nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: [Nguyễn Văn N](#), sinh năm: 1959 và bà [Đỗ Thị Bé B](#), sinh năm: 1957; có vợ: [Nguyễn Thị Thu T6](#), sinh năm: 1983; con: 01 người, sinh năm: 2008.

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo tại ngoại điều tra, có mặt tại phiên tòa.

7. [Lê Văn Q](#) (tên gọi khác [N1](#)), sinh năm: 1981 tại tỉnh Long An; nơi cư trú: [Ấp B, xã A, huyện B, tỉnh Long An](#); nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: [Lê Văn T7](#), sinh năm: 1961 và bà [Nguyễn Thị U](#), sinh năm: 1960; có vợ: [Phạm Thị Thùy T8](#), sinh năm: 1987; con: 02 người, lớn sinh năm: 2004 và nhỏ sinh năm: 2014.

Tiền án, tiền sự: không có.

Về nhân thân: Tại Bản án số 90/2007/HS-PT ngày 22/6/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt [Lê Văn Q](#) 02 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, đến ngày 01/9/2009 chấp hành xong hình phạt tù, án phí hình sự, dân sự, đã xóa án tích.

Bị cáo tại ngoại điều tra, có mặt tại phiên tòa.

8. [Nguyễn Hồng H3](#), sinh năm: 1981 tại tỉnh Long An; nơi cư trú: [Ấp B, xã A, huyện B, tỉnh Long An](#); nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: [Nguyễn Hồng X](#), sinh năm: 1930 (đã chết) và bà [Đào Thị H4](#), sinh năm: 1940; có vợ: [Trần Thị Cẩm T9](#), sinh năm: 1983; con: 02 người, lớn sinh năm: 2011 và nhỏ sinh năm: 2013.

Tiền án, tiền sự: không có.

Về nhân thân: Tại Bản án số 136/2015/HS-PT ngày 22/7/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt [Nguyễn Hồng H3](#) 01 năm 03 tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày tuyên án 22/7/2015 về tội “Cướp giật tài sản”, đến ngày 16/7/2018 chấp hành xong toàn bộ bản án, được xóa án tích.

Bị cáo tại ngoại điều tra, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. [Nguyễn Ngọc D2](#), sinh năm: 1972.

Địa chỉ: [Khu phố D, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An](#).

2. [Nguyễn Thị L1](#), sinh năm: 1979.

Địa chỉ: [Ấp B, xã A, huyện B, tỉnh Long An](#).

3. [Trình Thị Cẩm N2](#), sinh năm: 1965.

Địa chỉ: [Ấp C, xã A, huyện B, tỉnh Long An](#).

4. [Nguyễn Hoàng Cẩm T3](#), sinh năm: 1989.

Địa chỉ: [Ấp C, xã A, huyện B, tỉnh Long An](#).

- *Người làm chứng:*

1. [Trần Trung H5](#).

2. [Huỳnh Ngọc C2](#).

3. [Nguyễn Văn N3](#).

(Tất cả người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 07/02/2024, [Lê Hà T](#) tổ chức 01 trận đá gà thắng thua bằng tiền giữa gà nòi bướm trắng của [Lê Văn Q](#) đá với gà của nòi xám của [Bùi](#)

Quốc T2, mỗi bên đá sỏ 2.000.000 đồng, đá giao hữu 2.500.000 đồng, T lấy tiền xâu 10% trên số tiền đá sỏ và 05% trên số tiền đá giao hữu. T chuẩn bị cân đồng hồ, băng keo, còn cựa gà do Nguyễn Văn H1 và T2 đem theo, Trung trực tiếp làm trọng tài, nhận cược, địa điểm đá gà tại bãi đất trống thuộc Áp B, xã A, huyện B. Sau khi cân gà xong, thì gà bướm trắng của Q nặng hơn gà xám của T2, nên gà Q chấp gà T2 (băng 01 cựa trên và 01 cựa dưới). Bên gà của Q, Q tham gia đá sỏ 1.000.000 đồng và Nguyễn An K1 1.000.000 đồng, tham gia đá giao hữu có Nguyễn Văn H1 2.000.000 đồng, Nguyễn Hồng H3 500.000 đồng, gà do K1 ôm gà để Nguyễn Văn H1 băng cựa và Nguyễn Văn H1 thả gà. Bên gà của T2, T2 tham gia đá sỏ 1.500.000 đồng và Nguyễn Hữu T1 500.000 đồng; tham gia đá giao hữu T1 1.000.000 đồng, T 1.000.000 đồng và Nguyễn Trung H2 500.000 đồng, gà do T2 ôm để T1 băng cựa và T1 thả gà. Sau khi băng cựa xong, T thông báo lại cho những người tham gia cược nêu trên biết tổng số tiền mỗi bên tham gia 4.500.000 đồng (T chưa gom tiền) để thống nhất, thì tất cả đồng ý. T làm trọng tài, T1 và H1 thả gà, khi trận gà đang diễn ra chưa xác định thắng thua thì bị lực lượng Công an huyện B bắt quả tang.

Qua điều tra, Cơ quan điều tra tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng như sau:

- Tạm giữ: 01 con gà nòi màu trắng, 01 con gà nòi màu xám (đã chết). Cơ quan điều tra đã tiêu hủy;

- 02 cặp cựa gà bằng kim loại màu trắng của Nguyễn Văn H1 và Bùi Quốc T2;

- 1.000.000 đồng tham gia đánh bạc và tiền thu lợi bất chính 3.000.000 đồng của Lê Hà T, 08 cuộn băng keo, 01 cân đồng hồ 05kg màu xanh, 01 tấm nhựa trong suốt có kích thước 50 x 60cm, 01 Điện thoại di động Nokia 105 màu xanh của Lê Hà T;

- 1.000.000 đồng tham gia đánh bạc của Lê Văn Q.

- 01 Điện thoại di động Oppo màu xanh và 4.990.000 đồng của Nguyễn An K1. Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho K1 3.990.000 đồng không dùng vào mục đích đánh bạc, còn lại 1.000.000 đồng tiền đánh bạc;

- 01 Điện thoại di động Sam sung màu đen và 20.000.000 đồng của Nguyễn Văn H1. Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho H1 điện thoại và 18.000.000 đồng không dùng vào mục đích đánh bạc, còn lại 2.000.000 đồng tiền đánh bạc;

- 01 Điện thoại di động Nokia màu xám và 4.400.000 đồng của Nguyễn Hữu T1, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho T1 2.900.000 đồng không dùng vào mục đích đánh bạc, còn lại 1.500.000 đồng tiền đánh bạc;

- 4.000.000 đồng của Bùi Quốc T2, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho T2 2.500.000 đồng không dùng vào mục đích đánh bạc, còn lại 1.500.000 đồng tiền đánh bạc;

- 01 Điện thoại di động Oppo màu xanh và 10.000.000 đồng của [Nguyễn Trung H2](#). Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho [H2](#) 01 điện thoại và 9.500.000 đồng, còn lại 500.000 đồng tiền đánh bạc;

- 01 Điện thoại di động Sam sung màu xanh và 5.550.000 đồng của [Nguyễn Hồng H3](#). Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho [H3](#) 01 điện thoại và 5.050.000 đồng, còn lại 500.000 đồng tiền đánh bạc;

- 01 xe mô tô Biển số 62S2-6163 của [Nguyễn Hữu T1](#). Qua xác minh xe thuộc sở hữu của [Nguyễn Thị L1](#), [T1](#) mượn đi lại, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu;

- 01 xe mô tô Biển số 62H2-5289 của [Nguyễn Trung H2](#). Qua xác minh xe thuộc sở hữu của [Nguyễn Ngọc D2](#), [H2](#) mượn đi lại, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu;

- 01 xe mô tô Biển số 62S1-3129 của [Nguyễn An K1](#). Qua xác minh xe thuộc sở hữu của [Nguyễn Hoàng Cẩm T3](#), [K1](#) mượn đi lại, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra [Lê Hà T](#) còn khai nhận, [T](#) tổ chức đánh bạc dưới hình thức đá gà được thua bằng tiền nhiều trận gà từ cuối tháng 11/2023 cho đến ngày bị bắt quả tang (ngày 07/02/2024) tại các bãi đất trống thuộc [Áp B, xã A, huyện B](#) để lấy tiền xâu 10% trên số tiền đá sỏ và 05% trên số tiền đá giao hữu, thu lợi bất chính khoảng 3.000.000 đồng, nhưng mỗi trận gà [T](#) không nhớ số người tham gia và số tiền dùng vào việc đánh bạc.

Bản Cáo trạng số 79/CT-VKSBL, ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã truy tố các bị cáo [Lê Hà T](#), [Nguyễn Hữu T1](#), [Bùi Quốc T2](#), [Nguyễn An K1](#), [Nguyễn Văn H1](#), [Nguyễn Trung H2](#), [Lê Văn Q](#) và [Nguyễn Hồng H3](#) về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung Cáo trạng và đề nghị:

1. Tuyên bố các bị cáo [Lê Hà T](#), [Nguyễn Hữu T1](#), [Bùi Quốc T2](#), [Nguyễn An K1](#), [Nguyễn Văn H1](#), [Nguyễn Trung H2](#), [Lê Văn Q](#) và [Nguyễn Hồng H3](#) phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17; 35; 50 và 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị:

Xử phạt bị cáo [Lê Hà T](#) số tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Xử phạt các bị cáo [Nguyễn Hữu T1](#), [Bùi Quốc T2](#), [Nguyễn An K1](#), [Nguyễn Trung H2](#), mỗi bị cáo xử phạt số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; các Điều 17; 35; 50 và 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị:

Xử phạt các bị cáo [Nguyễn Văn H1](#), [Lê Văn Q](#) và [Nguyễn Hồng H3](#), mỗi bị cáo xử phạt số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 12.000.000 đồng, bao gồm: 1.000.000 đồng tham gia đánh bạc và tiền thu lợi bất chính 3.000.000 đồng của [Lê Hà T](#); 1.000.000 đồng tham gia đánh bạc của [Lê Văn Q](#); 1.000.000 đồng tham gia đánh bạc của [Nguyễn An K1](#); 2.000.000 đồng tham gia đánh bạc của [Nguyễn Văn H1](#); 1.500.000 đồng tiền tham gia đánh bạc của [Nguyễn Hữu T1](#); 1.500.000 đồng tiền tham gia đánh bạc của [Bùi Quốc T2](#); 500.000 đồng tiền đánh bạc của [Nguyễn Trung H2](#); 500.000 đồng tiền tham gia đánh bạc của [Nguyễn Hồng H3](#), đề nghị tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 02 cặp cửa gà bằng kim loại màu trắng của [Nguyễn Văn H1](#) và [Bùi Quốc T2](#); 08 cuộn băng keo, 01 cân đồng hồ 05kg màu xanh, 01 tấm nhựa trong suốt có kích thước 50 x 60cm, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng, nên đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 Điện thoại di động Nokia 105 màu xanh của [Lê Hà T](#); 01 Điện thoại di động Oppo màu xanh của [Nguyễn An K1](#); 01 Điện thoại di động Nokia màu xám của [Nguyễn Hữu T1](#), đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên đề nghị tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- 01 xe mô tô Biển số 62S2-6163 của [Nguyễn Hữu T1](#). Qua xác minh xe thuộc sở hữu của [Nguyễn Thị L1](#), [T1](#) mượn đi lại, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- 01 xe mô tô Biển số 62H2-5289 của [Nguyễn Trung H2](#). Qua xác minh xe thuộc sở hữu của [Nguyễn Ngọc D2](#), [H2](#) mượn đi lại, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- 01 xe mô tô Biển số 62S1-3129 của [Nguyễn An K1](#). Qua xác minh xe thuộc sở hữu của [Nguyễn Hoàng Cẩm T3](#), [K1](#) mượn đi lại, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Các bị cáo đồng ý với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện B](#), Điều tra viên; Viện

kiểm sát nhân dân [huyện B](#), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, cơ quan điều tra đã tiến hành ghi lời khai của họ, việc vắng mặt những người này không trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt những người này.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả. Các bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy, lời nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với tất cả các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ ngày 07/02/2024, [Lê Hà T](#) chuẩn bị cân đồng hồ, băng keo để tổ chức 01 trận đá gà thắng thua bằng tiền tại bãi đất trống thuộc [Ấp B, xã A, huyện B](#) giữa gà nòi bướm trắng của [Lê Văn Q](#) đá với gà của nòi xám của [Bùi Quốc T2](#), mỗi bên đá số 2.000.000 đồng, đá giao hữu 2.500.000 đồng, [T](#) lấy tiền xâu 10% trên số tiền đá số và 5% trên số tiền đá giao hữu, Trung trực tiếp làm trọng tài, nhận cược. Bên gà của [Q](#), [Q](#) tham gia đá số 1.000.000 đồng và [Nguyễn An K1](#) 1.000.000 đồng; tham gia đá giao hữu gồm có: [Nguyễn Văn H1](#) 2.000.000 đồng, [Nguyễn Hồng H3](#) 500.000 đồng. Bên gà của [T2](#), [T2](#) tham gia đá số 1.500.000 đồng và [Nguyễn Hữu T1](#) 500.000 đồng; tham gia đá giao hữu gồm có: Trường 1.000.000 đồng, [T](#) 1.000.000 đồng và [Nguyễn Trung H2](#) 500.000 đồng. [T](#) làm trọng tài, [T1](#) và [H3](#) thả gà, khi trận gà đang diễn ra chưa xác định thắng thua thì bị lực lượng [Công an huyện B](#) bắt quả tang. Do đó, hành vi của các bị cáo [Lê Hà T](#), [Nguyễn Hữu T1](#), [Bùi Quốc T2](#), [Nguyễn An K1](#), [Nguyễn Văn H1](#), [Nguyễn Trung H2](#), [Lê Văn Q](#) và [Nguyễn Hồng H3](#) đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi đánh bạc này là một trong các nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác, để lại hậu quả xấu cho xã hội. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn thu lợi bất chính nhanh chóng mà các bị cáo bất chấp pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo nghiêm, phải có mức hình phạt tương xứng để giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo có cân nhắc theo mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo [Lê Hà T](#), [Nguyễn Hữu T1](#), [Bùi Quốc T2](#), [Nguyễn An K1](#), [Nguyễn Trung H2](#) phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo [Nguyễn Văn H1](#) có ông, bà nội là liệt sĩ; bị cáo [Lê Văn Q](#) có bà cố và ông nội là liệt sĩ; bị cáo [Nguyễn Hồng H3](#) có cha là thương binh, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét thấy, đây là vụ án đồng phạm nhưng có tính giản đơn, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

[7.1] Bị cáo [Lê Hà T](#) là người đứng ra lôi kéo, tổ chức cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc. Bị cáo đã tổ chức nhiều trận gà từ cuối tháng 11/2023 đến ngày bị bắt quả tang ngày 07/02/2024 để thu lợi bất chính. Do đó, hình phạt của bị cáo phải nghiêm khắc hơn các bị cáo còn lại.

[7.2] Các bị cáo [Nguyễn Văn H1](#), [Lê Văn Q](#), [Nguyễn Hồng H3](#) đều có nhân thân xấu. Do đó, hình phạt của các bị cáo phải cao hơn các bị cáo [Nguyễn Hữu T1](#), [Bùi Quốc T2](#), [Nguyễn An K1](#), [Nguyễn Trung H2](#).

[8] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết như phân tích ở trên. Hội đồng xét xử xét thấy, chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng loại hình phạt và mức hình phạt đối với các bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[9] Về vật chứng:

Đối với số tiền 12.000.000 đồng, bao gồm: 1.000.000 đồng tham gia đánh bạc và 3.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính của [Lê Hà T](#); 1.000.000 đồng tham gia đánh bạc của [Lê Văn Q](#); 1.000.000 đồng tham gia đánh bạc của [Nguyễn An K1](#); 2.000.000 đồng tham gia đánh bạc của [Nguyễn Văn H1](#); 1.500.000 đồng tiền tham gia đánh bạc của [Nguyễn Hữu T1](#); 1.500.000 đồng tiền tham gia đánh bạc của [Bùi Quốc T2](#); 500.000 đồng tiền đánh bạc của [Nguyễn Trung H2](#); 500.000 đồng tiền tham gia đánh bạc của [Nguyễn Hồng H3](#), đây là số tiền dùng vào việc đánh bạc và thu lợi bất chính, nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 02 cặp cựa gà bằng kim loại màu trắng của [Nguyễn Văn H1](#) và [Bùi Quốc T2](#); 08 cuộn băng keo, 01 cân đồng hồ 05kg màu xanh, 01 tấm nhựa trong suốt có kích thước 50 x 60cm, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng, nên tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 Điện thoại di động Nokia 105 màu xanh của [Lê Hà T](#); 01 Điện thoại di động Oppo màu xanh của [Nguyễn An K1](#); 01 Điện thoại di động Nokia

màu xám của [Nguyễn Hữu T1](#), đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô Biển số 62S2-6163 của [Nguyễn Hữu T1](#). Qua xác minh xe thuộc sở hữu của [Nguyễn Thị L1](#), [T1](#) mượn đi lại, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô Biển số 62H2-5289 của [Nguyễn Trung H2](#). Qua xác minh xe thuộc sở hữu của [Nguyễn Ngọc D2](#), [H2](#) mượn đi lại, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô Biển số 62S1-3129 của [Nguyễn An K1](#). Qua xác minh xe thuộc sở hữu của [Nguyễn Hoàng Cẩm T3](#), [K1](#) mượn đi lại, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo phạm tội và bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo [Lê Hà T](#), [Nguyễn Hữu T1](#), [Bùi Quốc T2](#), [Nguyễn An K1](#), [Nguyễn Văn H1](#), [Nguyễn Trung H2](#), [Lê Văn Q](#) và [Nguyễn Hồng H3](#) phạm tội “Đánh bạc”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17; 35; 50 và 58 Bộ luật Hình sự.

2.1. Xử phạt bị cáo [Lê Hà T](#) số tiền 30.000.000 đồng.

2.2. Xử phạt bị cáo [Nguyễn Hữu T1](#) số tiền 20.000.000 đồng.

2.3. Xử phạt bị cáo [Bùi Quốc T2](#) số tiền 20.000.000 đồng.

2.4. Xử phạt bị cáo [Nguyễn An K1](#) số tiền 20.000.000 đồng.

2.5. Xử phạt bị cáo [Nguyễn Trung H2](#) số tiền 20.000.000 đồng.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; các Điều 17; 35; 50 và 58 Bộ luật Hình sự.

3.1. Xử phạt [Nguyễn Văn H1](#) số tiền 25.000.000 đồng.

3.2. Xử phạt [Lê Văn Q](#) số tiền 25.000.000 đồng.

3.3. Xử phạt [Nguyễn Hồng H3](#) số tiền 25.000.000 đồng.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 12.000.000 đồng.

Tịch thu và tiêu hủy 02 cặp cửa gà bằng kim loại màu trắng; 08 cuộn băng keo, 01 cân đồng hồ 05kg màu xanh; 01 tấm nhựa trong suốt có kích thước 50 x 60cm.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 Điện thoại di động Nokia 105 màu xanh; 01 Điện thoại di động Oppo màu xanh; 01 Điện thoại di động Nokia màu xám.

(vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức)

5. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Buộc các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Bị cáo có mặt tại tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ; án văn.

Đoàn Thanh Lâm